

Số: /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (H_{dc})
làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá,
đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước
do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 128/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp
trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc
đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn
kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH hướng dẫn xác định chi phí
tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí
ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 694/TTr-SNV ngày 10
tháng 12 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm
tiền lương (H_{dc}) làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá,
đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước do doanh nghiệp
thực hiện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (H_{dc}) để làm
cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm,
dịch vụ công ích quy định tại Phụ lục II và dịch vụ sự nghiệp công quy định tại
Biểu 02, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng
4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung
cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi
thường xuyên do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người lao động, người quản lý doanh nghiệp tham gia thực hiện các sản phẩm,
dịch vụ công; doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập,

thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết định giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công và thanh toán kinh phí thực hiện sản phẩm, dịch vụ công thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc xác định các xã phường thuộc vùng II, III, IV được thực hiện theo địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ.
2. Đối với các sản phẩm, dịch vụ công thực hiện trên nhiều địa bàn: Sản phẩm, dịch vụ công phát sinh trên địa bàn vùng nào thì áp dụng Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (H_{dc}) của địa bàn vùng đó.

Điều 4. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương

Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (H_{dc}) trong công thức xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích quy định tại Phụ lục II và dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Biểu 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, như sau:

1. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (H_{dc}) vùng II là 0,7;
2. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (H_{dc}) vùng III là 0,6;
3. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (H_{dc}) vùng IV là 0,5.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2025.
2. Trong quá trình thực hiện, các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
3. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (H_{dc}) làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Nam Định;

b) Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (H_{dc}) trong công thức xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

c) Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (H_{dc}) làm cơ sở

xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin – Công báo;
- VPUBND tỉnh: VP3,4,5,8;
- Lưu: VT, VP7(Va).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chức